



CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2010**




Hà Nội ,tháng 04 năm 2011






CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2010**



Hà Nội ,tháng 04 năm 2011



Số: /BC-NSC

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
Năm báo cáo: 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần Ngân Sơn, tiền thân là Công ty nguyên liệu thuốc lá Bắc, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty thuốc lá Việt nam (Vinataba), được thành lập theo quyết định số 1738/QĐ-TCCB ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất chế biến, kinh doanh và xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá. Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2010: 69.131.330.000 đồng. Ngày 29/12/2006 công ty chính thức niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội (Nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

2. Quá trình phát triển:

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty gồm:

- Trồng trọt, thu mua, sơ chế tách cọng, tiêu thu nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp;
- Kinh doanh thuốc lá bao, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho ngành thuốc lá; Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông, thủy, hải sản và hàng tiêu dùng.
- Sản xuất và mua bán vật tư nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và nguyên liệu làm thuốc) và các sản phẩm nhựa;
- Kinh doanh kho bãi, kinh doanh dịch vụ kho vận, kho ngoại quan;
- Kinh doanh các dịch vụ: ăn uống, nhà hàng, lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát, karaoke, vũ trường, quán bar).
- Sản xuất, mua bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar).
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định.
- Gia công, chế tạo, mua bán các sản phẩm cơ khí; Mua bán các thiết bị máy, phụ tùng.
- Ươm, nuôi trồng, mua bán hoa, cây cảnh, cây ăn quả, cây bóng mát, cây công nghiệp, cây giống, dịch vụ bảo vệ thực vật.
- Chăn nuôi, mua bán, xuất khẩu vật nuôi lâm sản (trừ loại lâm sản Nhà nước cấm).

2.2. Tình hình hoạt động: Những thành tích chủ yếu đạt được sau cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2006	TH năm 2007	TH năm 2008	TH năm 2009	TH năm 2010
1	Doanh thu <i>Kim ngạch XK</i>	Tr.đ Tr.USD	236,000 0.11	285,686 2.7	425,285 9.517	592,834 12.553	526,142 10,6
2	Lợi nhuận	Tr.đ	11,590	10,547	13,713	15,605	20,564
3	Nộp Ngân sách	Tr.đ	5,640	3,230	6,466	7,6	11,289
4	Thu nhập BQ	Tr.đ/ng/th	2.0	2.3	2.7	3.4	4.225

Năm 2006: được khen thưởng Cờ thi đua Bộ Công nghiệp
 Năm 2007: được khen thưởng Cờ thi đua Bộ Công thương
 Năm 2008: được khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ và Huân chương Lao động hạng 3 sau 15 năm thành lập phát triển.
 Năm 2009: được khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ
 Năm 2010: được khen thưởng Cờ thi đua Bộ Công thương

3. Định hướng phát triển :

3.1. Mục tiêu:

Năm 2011, Công ty phấn đấu đạt các chỉ tiêu cơ bản sau: Doanh thu 600 tỷ (trong đó, kim ngạch xuất khẩu 11 triệu USD); Lợi nhuận 22 tỷ đồng; Nộp ngân sách 12 tỷ; Tỷ lệ cổ tức 18%; Thu nhập bình quân 4,9 triệu đồng/người/tháng; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ 31,8%;

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Giai đoạn 2011-2012 triển khai Dự án đổi mới dây chuyền thiết bị, nâng công suất chế biến công nghiệp lên gấp 3 lần công suất hiện nay và dự kiến đưa vào hoạt động quý 1 năm 2012;

- Mục tiêu trong giai đoạn 2010 – 2015: Diện tích, năng suất, sản lượng, Doanh thu, nộp ngân sách, lợi nhuận đảm bảo hiệu quả:

2010 – 2011: tăng 10%/năm;

2012: tăng 20%

2013 – 2014: tăng 15%/năm

Từ năm 2015: tăng 20%/năm

- Tiếp tục cân đối vốn Điều lệ Công ty để phù hợp với yêu cầu kinh doanh mới;
 - Phát huy và không ngừng phát triển thương hiệu Ngân Sơn trên thị trường quốc tế và nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của công ty;
 - Có giải pháp hợp lý để ổn định đầu tư phát triển vùng trồng, nâng cao chất lượng nguyên liệu trong nước đáp ứng yêu cầu cho các đơn vị thuốc lá điều và xuất khẩu;

- Đa dạng hoá ngành nghề, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty;

- Đào tạo, phát triển, đáp ứng nguồn nhân lực theo yêu cầu đổi mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010:

Thuận lợi:

- Công ty vẫn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện có hiệu quả của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam trong suốt quá trình hoạt động SXKD năm 2010.

- Lĩnh vực *sản xuất nguyên liệu thuốc lá* được Chính phủ khuyến khích phát triển theo quy hoạch.

- Cây thuốc lá được chính quyền địa phương và người nông dân xác định là cây công nghiệp chủ lực, góp phần cải thiện kinh tế, xóa đói giảm nghèo cho người nông dân sống tại các tỉnh miền núi.

- Sự hợp tác truyền thống trong các mối quan hệ với nhà cung ứng: chính quyền địa phương vùng nguyên liệu, nông dân trồng thuốc lá, các đơn vị liên doanh, liên kết; với khách hàng: Các nhà máy thuốc lá điều,... là thế mạnh của Công ty trong kinh doanh.

- Đối tượng khách hàng của Công ty được mở rộng và tăng hơn trước, chất lượng hàng hóa ổn định, đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Uy tín của Công ty ngày càng được khẳng định và nâng lên rõ rệt.

- Tập thể lãnh đạo, người lao động ngày một trưởng thành, nội bộ đoàn kết, một lòng gắn bó với sự nghiệp phát triển chung của Công ty.

- Công ty tiếp tục duy trì và phát huy hết công suất hoạt động của dây chuyền sơ chế tách cọng, tạo nhiều mẫu sản phẩm đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng.

- Bộ máy quản lý điều hành đã có kinh nghiệm sau 5 năm hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, kinh nghiệm về hội nhập kinh tế trong cơ chế thị trường, kinh nghiệm hợp tác kinh doanh với đối tác trong và ngoài nước. Việc xác lập thị trường cung cấp được mở rộng và củng cố cả chiều sâu.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam trong hoạch định chiến lược phát triển ngành và các mối quan hệ trong thị trường nội bộ.

- Truyền thống đoàn kết, đồng thuận hợp tác hỗ trợ và chia sẻ trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể.

Khó khăn:

- Tình hình kinh tế chung năm 2010 tiếp tục khó khăn, chi phí nguyên vật liệu đầu vào, nhân công xu hướng tăng, hết hỗ trợ lãi suất của Chính phủ và chi phí lãi suất vốn vay cao phát sinh tăng chi phí trong giá thành, làm giảm hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh nguyên liệu.

- Diện tích trồng nguyên liệu của nông dân phát triển khó kiểm soát, cùng với giá cả thị trường nguyên liệu lên xuống và tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh của một số tổ chức, cá nhân không đầu tư tiếp tục ảnh hưởng đến công tác thu mua nguyên liệu;

- Vốn điều lệ của Công ty mới chỉ đáp ứng cho vốn đầu tư dài hạn, hầu hết vốn lưu động Công ty phải đi vay các tổ chức tín dụng, lãi xuất vay có xu hướng tăng ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

- Dây chuyền thiết bị cũ, năng lực chế biến thấp, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng đòi hỏi cao từ khách hàng, làm mất cơ hội kinh doanh, đặc

biệt là khách hàng nước ngoài. Chi phí bảo dưỡng, duy tu lớn làm tăng giá thành sản xuất hàng năm.

- Do ảnh hưởng cung – cầu của thị trường mất cân đối, cùng với tác động của lượng nguyên liệu nhập ngoại nhiều với giá rẻ dẫn đến sản phẩm trong nước bị dư thừa. Giá sản phẩm giảm khoảng 20% so với năm 2009; Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nội địa giảm, hoạt động xuất khẩu cũng giảm cả về lượng và giá cũng như tiến độ tiêu thụ.

- Sản lượng tồn kho tương đối lớn (khoảng 3.000 tấn nguyên liệu), tiến độ thanh toán của các Công ty thuốc lá điều chậm ảnh hưởng đến nguồn vốn huy động phục vụ cho sản xuất kinh doanh, chi phí lãi vay ngân hàng và một số chi phí khác tăng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Đánh giá chung kết quả SXKD năm 2010:

Năm 2010 mặc dù gặp nhiều khó khăn như: Tình hình tiêu thụ nguyên liệu giảm, chi phí tài chính lãi vay ngân hàng tăng cao, nhưng Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực trong việc chỉ đạo, điều hành như: Tăng sản lượng gia công chế biến, đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, tăng tỷ trọng thành phẩm chế biến nguyên liệu thuốc lá trong giao nhận; Tập trung chỉ đạo công tác thu mua nguyên liệu thuốc lá, chú trọng dự báo nhu cầu, khắc phục nhược điểm và nâng cao chất lượng sản phẩm mới, thực hành tiết kiệm chống lãng phí... nhằm thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch theo Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông và Tổng công ty thuốc lá Việt Nam giao, kết quả:

- Về Doanh thu: đạt 526.142 triệu đồng, bằng 103,2 % so với kế hoạch năm 2010 đã điều chỉnh, và bằng 88,8% so với CKNT. Doanh thu năm 2010 giảm chủ yếu là do giá tiêu thụ giảm khoảng 20% so với năm 2009; Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nội địa giảm; hoạt động xuất khẩu cũng giảm cả về lượng và giá cũng như tiến độ tiêu thụ.

- Về Lợi nhuận: đạt 20.564 triệu đồng, bằng 105,5 % so với kế hoạch năm 2010 và tăng 31,8% so với CKNT.

- Nộp ngân sách: đạt 11.289 triệu đồng, bằng 112,9% so với kế hoạch năm 2010 và tăng 58,5% so với CKNT.

- Kim ngạch xuất khẩu: đạt 10,6 triệu USD, bằng 75,7% kế hoạch năm 2010 và bằng 86,1% so với CKNT. Kim ngạch xuất khẩu giảm chủ yếu do sản lượng tiêu thụ xuất khẩu giảm và một số khách hàng đề nghị lùi thời điểm giao hàng sang quý 1/2011.

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu đạt: 29,7 %, tăng 5,1% so kế hoạch năm 2010 và bằng 84% so CKNT.

- Thu nhập bình quân năm 2010 đạt 4,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 10,5% so kế hoạch và tăng 23,5% so CKNT.

Từ việc duy trì đầy đủ các phiên họp HĐQT theo định kỳ, sự chủ động phân tích dự báo biến động của thị trường, trên cơ sở các nguồn lực được xây dựng và tích lũy của Công ty trong những năm qua cùng với sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành, Công ty cổ phần Ngân Sơn đã vượt qua được nhiều thách thức của cơ

chế thị trường, tận dụng tối đa các thuận lợi và cơ hội kinh doanh, hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2010.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm ở trạng thái lành mạnh.

2. Định hướng phát triển Công ty năm 2011 và thời gian tới:

2.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2011

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2010, căn cứ nhận định đánh giá tình hình thực tế hiện nay, theo đề xuất của Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị, Ban điều hành xác định quyết tâm chỉ đạo tổ chức hoạt động SXKD năm 2011 đạt các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Doanh thu: 600 tỷ VNĐ
- Kim ngạch xuất khẩu: 11 triệu USD
- Lợi nhuận: 22 tỷ VNĐ
- Nộp ngân sách: 12 tỷ VNĐ

2.2. Một số định hướng phát triển Công ty:

- Quy hoạch ổn định và phát triển vùng nguyên liệu. Vùng nguyên liệu mở rộng, sản lượng đầu tư và sản lượng xã hội tăng sẽ đảm bảo nguồn nguyên liệu cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty. Đa dạng các chủng loại hàng hóa, nâng cao năng suất chất lượng nguyên liệu, đáp ứng yêu cầu sản xuất tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Trong đó lấy thị trường nội địa làm cơ sở và thị trường xuất khẩu là quan trọng.

- Tập trung đầu tư phát triển và hình thành các vùng nguyên liệu đặc thù, tạo ra các sản phẩm khác biệt chất lượng cao cung cấp cho các thị trường có nhu cầu cao về chất lượng sản phẩm.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư đổi mới dây chuyền thiết bị sơ chế tách cọng thuốc lá, phần đầu cuối năm 2011, tập kết toàn bộ hệ thống thiết bị về tại công trình. Duy tu, bảo dưỡng dây chuyền chế biến thiết bị hiện tại, đảm bảo hoạt động theo yêu cầu sản xuất. Trên cơ sở của dự án, Công ty sẽ xây dựng phương án tái cấu trúc lại vốn đáp ứng cho đầu tư và vốn cho hoạt động SXKD trong chiến lược phát triển đến năm 2015 và tầm nhìn 2020.

- Tiếp tục phát triển, mở rộng các lĩnh vực kinh doanh đa ngành phù hợp với khả năng nguồn lực và các ngành nghề Công ty đã đăng ký hoạt động.

- Mở rộng các mối quan hệ hợp tác, tích cực khai thác, huy động và có kế hoạch sử dụng nguồn vốn hợp lý, hiệu quả.

- Tổ chức các chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt, các chương trình đào tạo nghề hợp lý, nhằm nâng cao chất lượng cán bộ quản lý các cấp, tạo nguồn nhân lực kế cận, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty trong thời gian tới.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời:

Hệ số LNST/Doanh thu thuần (Rp) = 2,94%

Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (Re) = 12,56%

Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA) = 3,43%

- Khả năng thanh toán:

Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (Rtq) = 1,375 lần

(Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)

Hệ số thanh toán ngắn hạn (Rc) = 1,25 lần

(Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn)

Hệ số thanh toán nhanh (Rq) = 0,294 lần

[(Tài sản ngắn hạn - HTK)/Tổng nợ ngắn hạn]

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

Các hệ số cơ cấu vốn (%)

Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 72,72

Hệ số NVCSH/Tổng nguồn vốn = 27,28

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)

Vòng quay hàng tồn kho = 1,494

(Giá vốn hàng bán/Trị giá hàng tồn kho)

Vòng quay các khoản phải thu = 6,59

(Doanh thu thuần/Số dư bình quân các khoản phải thu)

Vòng quay vốn chủ sở hữu = 4,27

(Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu)

Doanh thu thuần/Tổng tài sản = 1,16

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 17.818 đồng/cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

+ Cổ phiếu thường: 6.913.133 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi: Không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

+ Cổ phiếu thường: 6.913.133 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi: Không

- Số liệu cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không

- Cổ tức: 18% bằng tiền mặt

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ % TH/NQĐHĐCĐ
A	B	C	1	3	4=3/1
1	Doanh thu	Tr.đ	680.000	526.142	77
2	Nộp Ngân sách	Tr.đ	9.000	11.289	125
3	Lợi nhuận	Tr.đ	19.500	20.564	105
4	Tỷ lệ cổ tức	%	18	18	100
5	Thu nhập BQ	Tr.đ/ng/th		4.2	

- Doanh thu đạt 526.142 tr.đồng, bằng 103,2% so kế hoạch đã điều chỉnh, bằng 77,3% NQĐHĐCĐ và bằng 88,8% so CKNT. Doanh thu năm 2010 giảm nguyên nhân chủ yếu là do giá tiêu thụ và lượng giao nhận giảm so kế hoạch.

- Lợi nhuận đạt: 20.564 tr.đồng, bằng 105,5% so NQĐHĐCĐ và bằng 131,8% so CKNT.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt: 10,6 triệu USD, bằng 75,7% so kế hoạch và bằng 86,1% so CKNT. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do một số hợp đồng xuất khẩu khách hàng đề nghị lùi thời điểm giao hàng sang 6 tháng đầu năm 2011.

- Nộp Ngân sách (thực nộp) đạt 11.289 triệu đồng, bằng 112,9% so kế hoạch và bằng 158,5% so CKNT.

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu đạt 29,7%, tăng 5,1% so kế hoạch và bằng 84% so CKNT.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

3.1 Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch

Năm 2010, trên cơ sở đánh giá nhu cầu và khả năng tiêu thụ, Công ty xây dựng kế hoạch diện tích là 9.500 ha, tăng so với năm 2009 là 3.000 ha. Ngay từ đầu năm Công ty đã tiến hành giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị. Kết quả năm 2010, diện tích đầu tư gieo trồng đạt 6.500 ha, bằng với năm 2009.

Từ diện tích thực hiện, xác định thị trường thu mua nguyên liệu năm 2010 sẽ gặp nhiều khó khăn hơn các năm trước, giá mua nguyên liệu sẽ tăng cao, lạm phát tăng, khả năng tiêu thụ nội địa sẽ giảm. Vì vậy, Ban điều hành Công ty xác định: Ưu tiên mua sản lượng của nông dân trực tiếp đầu tư, sản lượng của vùng dự án BAT, mua theo tiến độ phân cấp đóng kiện, ưu tiên mua thuốc cấp cao ... tất cả dựa trên nguyên tắc mua nhanh, bán nhanh để quay vòng vốn nhanh, giảm chi phí lãi vay, tăng hiệu quả kinh doanh.

Từ kết quả đầu tư trồng bằng phân NPK do Công ty tự sản xuất đã được đánh giá có chất lượng tốt tác động đến năng suất, chất lượng cây thuốc lá những năm qua, năm 2010 Công ty tiếp tục sản xuất và cấp đầu tư được 1562 tấn phân bón cung cấp cho các vùng trồng nguyên liệu do Công ty đầu tư.

Cùng với giao nguyên liệu nguyên lá cho các nhà máy, để đảm bảo chất lượng, giảm tổn thất trong bảo quản, Công ty đã chủ động chuyển nguyên liệu thô sang sơ chế

tách cọng, vừa đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào cho dây chuyền chế biến, vừa làm tăng giá trị nguyên liệu, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

Do thị trường tiêu thụ nội địa có xu hướng ổn định, Công ty đã phát triển nhanh thị trường tiêu thụ Xuất khẩu. Vì vậy, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được rất cao, trong khi kinh tế thế giới đang ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính tác động.

3.2 Công tác Tài chính – Kế toán

Công tác Tài chính luôn bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị về các chỉ tiêu: Nộp ngân sách, doanh thu, lợi nhuận. Dựa trên tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty qua các thời điểm tháng, quý, thông tin tài chính đã giúp cho lãnh đạo Công ty nắm bắt được tình hình thực tế, từ đó có những giải pháp để chỉ đạo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Kết quả kiểm toán, kiểm tra của Ban kiểm soát đã xác nhận tình hình quản lý hạch toán tại các đơn vị trực thuộc từ khâu sổ sách chứng từ ban đầu đến khâu hạch toán và báo cáo hầu như không có sai sót. Về cơ bản hoạt động Kế toán – Tài chính các đơn vị và Công ty đi vào nề nếp, đúng chế độ và ổn định.

Về hoạt động chứng khoán: Công ty thành lập riêng một tiểu ban chứng khoán làm công tác công bố thông tin, giải đáp các thắc mắc liên quan đến lĩnh vực chứng khoán đảm bảo Công ty luôn công bố thông tin kịp thời, chính xác làm đúng theo luật chứng khoán của Nhà nước ban hành.

3.3 Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

Năm 2010, Công ty đã chú trọng đến công tác quản trị nhân sự, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực: cải tiến công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của CBCNV nhất là đội ngũ cán bộ quản lý.

Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, các loại phụ cấp cho người lao động theo chế độ, Công ty đã tiến hành giao đơn giá tiền lương gắn với kết quả sản phẩm cho tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất, chỉnh lý lại Quy chế trả tiền lương, tiền thưởng cho phù hợp với hoạt động của Công ty và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

3.4 Công tác kinh doanh và công nghệ:

Trong điều kiện nguyên liệu dư thừa trên thị trường, vì vậy ngoài các kênh tiêu thụ truyền thống là các Công ty thuộc lá điều trong Tổng Công ty, Công ty đã có những biện pháp khai thác thêm các kênh tiêu thụ khác, nghiên cứu và đưa ra các mẫu nguyên liệu thuộc lá tước cọng phù hợp với nhu cầu của khách hàng và chào mẫu nguyên liệu xuất khẩu nhằm giải quyết đầu vào gia công chế biến cho XNCB, thu mua được sản lượng trong dân đảm bảo thu hồi vốn đầu tư, tăng giá trị hiệu quả kinh doanh. Kết quả các mẫu NSM7, NSM6, NSM8, VSC3, NSB1F... của Công ty đã đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và mang lại giá trị hiệu quả kinh tế cao, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010.

3.5 Hoạt động sản xuất gia công chế biến:

Năm 2010, Công ty thực hiện gia công tách cọng đạt 10.300 tấn thành phẩm lá, ăng 121 % so với kế hoạch.

Bằng việc cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật chuyển đổi từ lò hơi đốt dầu sang lò hơi đốt than và tăng công suất máy chạy từ công suất thiết kế 2 tấn/giờ nguyên liệu đầu

vào lên BQ 2,5 tấn NL đầu vào/giờ và đảm bảo máy chạy 2 ca/ngày, và 26 ngày/tháng đã góp phần vào việc giảm chi phí khấu hao, lãi vay ngân hàng, chi phí quản lý... làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Phân tích các vấn đề kiểm toán lưu ý:

- Số dư khoản mục Hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2010 có giá trị khoảng 293 tỷ đồng bao gồm các loại nguyên liệu thuốc lá lá và nguyên liệu thuốc lá đã chế biến tồn kho với số lượng khoảng 6.082 tấn tương đương số tiền 292 tỷ đồng (Chiếm 64,82% tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2010), Công ty đã lập dự phòng cho số hàng tồn kho nói trên là 2,045 tỷ đồng. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc tiêu thụ số lượng nguyên liệu thuốc lá nói trên cùng với số thu mua của năm 2011 là hoàn toàn thực hiện được và khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập là cần thiết và đủ bù đắp cho sự giảm giá của một số lô hàng tồn kho tại ngày 31/12/2010.

- Số dư khoản mục Người mua trả tiền trước của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 56 tỷ đồng bao gồm khoản trả trước của khách hàng ALLIANCE ONE INTERNATIONAL, AG số tiền 53 tỷ đồng tương ứng 634 tấn nguyên liệu thuốc lá đã chế biến. Theo hợp đồng, số lượng hàng nói trên phải được giao trong năm 2010. Tuy nhiên, do hạn chế từ phía khách hàng nên các Bên thống nhất điều chỉnh thời gian giao hàng chậm nhất đến ngày 31/03/2011 và 30/06/2011.

Năm 2010, Công ty thực hiện trích quỹ tiền lương theo công văn số 1076/TLVN-TCNS ngày 31/12/2010 của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam về việc điều chỉnh tăng đơn giá tiền lương. Theo đó, quỹ tiền lương thực hiện năm 2010 của Công ty tăng so với quỹ tiền lương theo đơn giá tiền lương của năm 2009 là 4,3 tỷ đồng (Chưa bao gồm khoản chi phí nhân công thuê ngoài đang phản ánh trực tiếp vào chi phí dịch vụ mua ngoài của Xí nghiệp Chế biến nguyên liệu thuốc lá số tiền 2,9 tỷ đồng).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Phú

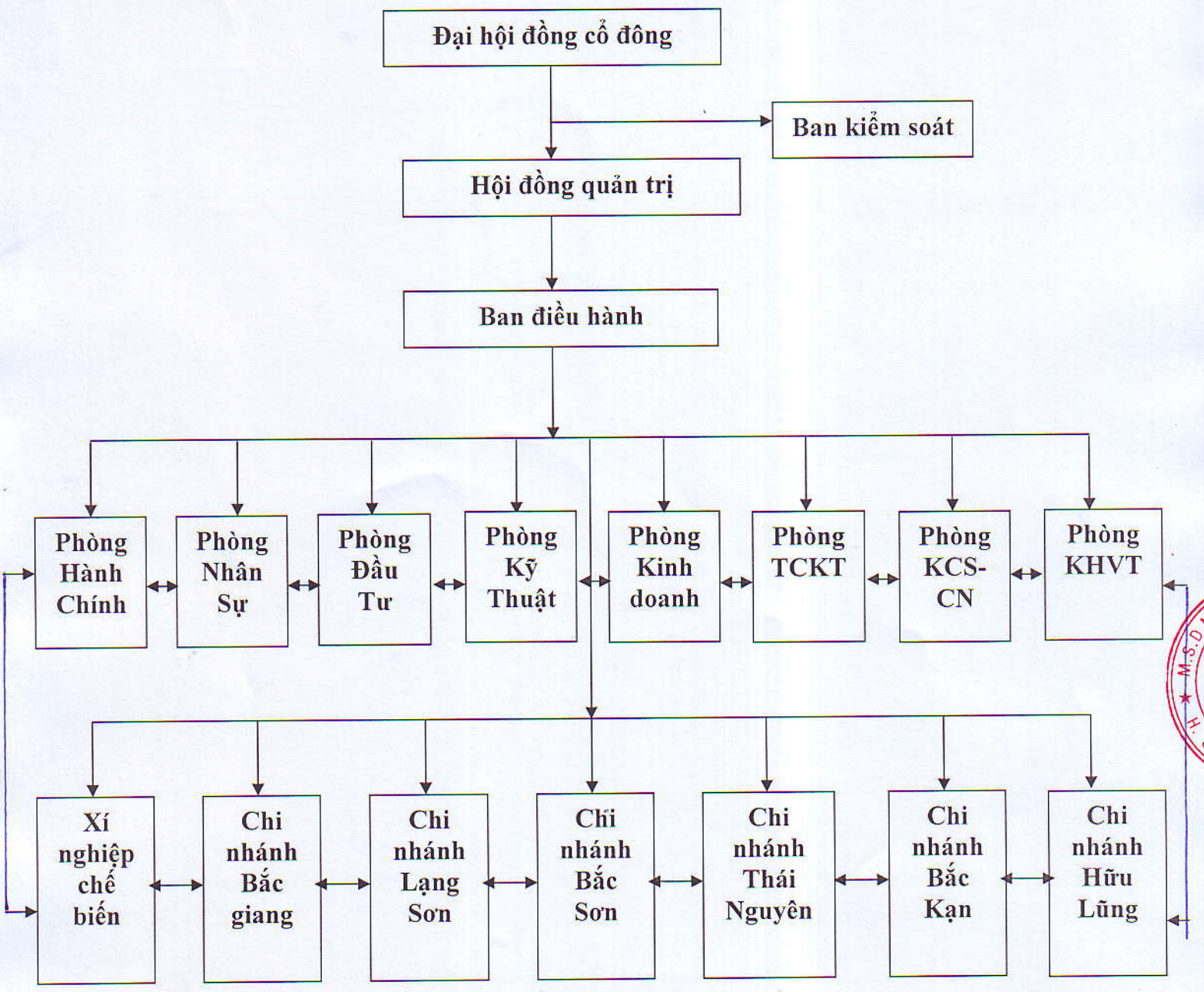
Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà 167, Phố Bùi Thị Xuân, Hà Nội

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Ngân sơn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt nam, Hệ thống Kế toán Việt nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

VI. Tổ chức và nhân sự:

- Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần Ngân Sơn



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. HỌ VÀ TÊN: TRẦN ĐĂNG KIÊN

- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 4/5/1954
- Nơi sinh : Đọi Sơn, Duy Tiên, Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 2, Ngõ 114 Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 091 322 0280
- Trình độ : Tiến sỹ

2. HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN VĂN THỊNH

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/8/1954
- Nơi sinh : Đồi Sơn, Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 11B Ngõ Bãi Bóng, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 090 342 7056
- Trình độ : Thạc sỹ Kinh tế

3. HỌ VÀ TÊN: ĐẶNG XUÂN PHƯƠNG

- Chức vụ : Ủy viên Hội Đồng Quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/12/1959
- Nơi sinh : Duy Tiên, Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 27, Ngõ 184 Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 091 322 3679
- Trình độ : Thạc sỹ

4. Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/6/1973

- Nơi sinh : Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Dốc Bạc, Thụy Phương, Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 091 323 5072
- Trình độ : Thạc sỹ

5. Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOÀNG HÀ

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 13/6/1957
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 63 Trần Quang Diệu, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 091 324 8901
- Trình độ : Cử nhân Đại học Bách Khoa Hà Nội

6. Họ và tên: TRẦN XUÂN THỊNH

- Chức vụ : Phó Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/7/1953
- Nơi sinh : Lạng Sơn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 31 Ngô Quyền, Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn
- Điện thoại liên lạc : *091 327 7607
- Trình độ : Kỹ sư cơ khí

7. Họ và tên: NGUYỄN CHÍ THANH

- Chức vụ : Phó Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/12/1974
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 4A Lê Thánh Tông, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 094 612 1974
- Trình độ : Thạc sỹ

- Quyền lợi của Giám đốc: Hưởng theo quỹ lương khoán
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 599 người.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên không chuyên trách, Ban kiểm soát gồm 03 thành viên không chuyên trách.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ và bất thường (kể cả triệu tập Đại Hội đồng cổ đông bất thường); Sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty phù hợp với quy định pháp luật và thực tế hoạt động Công ty; Hoàn chỉnh hệ thống tổ chức hoạt động các đơn vị trực thuộc và hệ thống hành lang pháp lý làm cơ sở cho Ban điều hành hoạt động triển khai.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Tiến hành triển khai công việc theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, các kỳ báo cáo.

Đưa ra kế hoạch kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty trong kỳ và báo cáo tài chính các kỳ trong năm.

Đáp ứng được yêu cầu quản lý của Hội đồng Quản trị, Giám đốc điều hành.

Phối kết hợp với các Phòng chuyên môn Công ty tiến hành kiểm tra các mặt hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị trực thuộc, kiểm soát công tác kiểm kê đánh giá tài sản cuối năm và xử lý những mặt tồn tại làm cơ sở lập báo cáo tài chính.

Tham khảo ý kiến của kiểm toán, thuế trong việc quản lý chi phí, doanh thu, thuế và xử lý tài sản còn tồn đọng.

Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán quản trị chi phí, thẩm định lại báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty như:

Báo cáo kiểm kê tài sản, báo cáo quyết toán thuế.

Báo cáo tài chính đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

...

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát

Thù lao của Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng

Ủy viên HĐQT: 2.000.000 đồng/ tháng

Thù lao Ban Kiểm soát:

Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/ tháng

Ủy viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/ tháng

Bồi dưỡng họp thường kỳ:

Thành viên HĐQT, BKS: 500.000 đồng/người/kỳ họp

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT đến 08/04/2011:

Ông Trần Đăng Kiên: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.527.782 cổ phần
Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.525.599 cổ phần
(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 2.183 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 51,03%

Ông Nguyễn Văn Thịnh: Ủy viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 85.884 cổ phần

Trong đó: Sở hữu nhà nước: Không

Sở hữu cá nhân: 43.581 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 1,242%

Ông Đặng Xuân Phương: Ủy viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 397.061 cổ phần

Trong đó: Sở hữu tập thể: 394.170 cổ phần

(Đại diện cho Công ty TNHH 1 thành viên Thuốc lá Thăng Long)

Sở hữu cá nhân: 2.891 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 5,744%

Ông Nguyễn Anh Tuấn: Ủy viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 5.404 cổ phần

Trong đó: Sở hữu Nhà nước: Không

Sở hữu cá nhân: 5.404 Cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 0,078%

Bà Nguyễn Thị Hoàng Hà: Ủy viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 2.189 cổ phần

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1. Cổ đông trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước đến 21/9/2009

+ Phần vốn nhà nước: 1.995.698 cổ phần

+ Cán bộ công nhân viên Công ty: 244.723 cổ phần

+ Tổ chức, cá nhân bên ngoài: 1.647.623 cổ phần

+ Nước ngoài: 25.089 cổ phần

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

+ Tên: Tổng công ty Thuốc lá Việt nam

Địa chỉ liên lạc : 25A Lý Thường Kiệt – Hà nội

Ngành nghề hoạt động: Sản xuất kinh doanh thuốc lá bao, kinh doanh đa ngành.

Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 3.525.599; Tỷ lệ: 51%

Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: không.

+ Tên: Công ty TNHH một thành viên thuốc lá Sài sòn

Địa chỉ liên lạc : 152 Trần phú - Quận 5 – TP Hồ Chí Minh

Ngành nghề hoạt động: Sản xuất kinh doanh thuốc lá bao

Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 371.646; Tỷ lệ: 5,38%

Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: không.

+ Tên: Công ty TNHH một thành viên thuốc lá Thăng long
Địa chỉ liên lạc : 235 Nguyễn Trãi – Thanh xuân – Hà nội
Ngành nghề hoạt động: Sản xuất kinh doanh thuốc lá bao
Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 394.170; Tỷ lệ: 5,702%
Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: không.

+ Tên: Công ty TNHH một thành viên Viện kinh tế kỹ thuật thuốc lá
Địa chỉ liên lạc: 235 Nguyễn Trãi – Thanh xuân – Hà nội
Ngành nghề hoạt động: Nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, dịch vụ khoa học kỹ thuật, sản xuất kinh doanh thuốc lá lá, kinh doanh thuốc lá bao ...
Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 466.010; Tỷ lệ: 6,74%
Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: không.

2.2. Cổ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài đến hết 08/04/2010:

Cổ đông tổ chức: 4.000 cổ phần

Cổ đông cá nhân: 50.133 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần Công ty: 0,783%

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu: TCKT, VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thịnh